

Số: **2094/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **20** tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước
Địa điểm xây dựng: Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-TTg ngày 30/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ cấp bách;

Căn cứ Văn bản số 559/BTC-ĐT ngày 11/01/2019 của Bộ Tài chính về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư xây dựng, dự án Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 107/TTr-BQL ngày 17/6/2019; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 209/SXD-HTKTTĐ ngày 17/6/2019 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 362/BC-SKHĐT ngày 19/6/2019,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng, dự án Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước với những nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên dự án:** Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.
- 2. Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Bình Định.
- 3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
- 4. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Môi trường và Xây dựng M.T.C và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long.
- 5. Chủ nhiệm lập dự án:** Kỹ sư Trương Anh Tú.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Di dời, bố trí chỗ ở ổn định cho các hộ dân trong vùng bị ảnh hưởng thiên tai do bão, lũ lụt gây ra, hình thành một khu dân cư mới tập trung;
- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ gắn kết với các khu vực lân cận, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

7. Nội dung, quy mô đầu tư và phương án thiết kế cơ sở:

a. San nền:

- San nền mặt bằng với tổng diện tích $S = 6,03\text{ha}$ (trừ diện tích ruộng thoát lũ). Độ dốc san nền trung bình 0,2%, hướng dốc từ Đông sang Tây, từ Nam ra Bắc, thoát nước về hành lang thoát nước rộng 25m ở phía Bắc.
- Chiều cao đắp đất trung bình 2m.
- San nền mặt bằng đất cấp phối đồi, dự kiến khai thác tại mỏ Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn; cự ly vận chuyển đất san lấp khoảng 26km; độ chặt yêu cầu $K=0,90$ (riêng 30cm trên cùng thuộc phạm vi nền đường, độ chặt yêu cầu $K=0,98$).
- Gia cố mái taluy tại vị trí mái đắp dọc theo kênh tiêu thoát lũ bằng bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 M250 dày 15cm để chống sạt lở; chân khay bằng bê tông đá 2x4 M200.

b. Hệ thống đường giao thông:

- Đầu tư hệ thống giao thông với 11 tuyến đường giao thông nội bộ trong khu tái định cư và đấu nối các tuyến đường giao thông nội bộ với các tuyến đường giao thông chính hiện có trong khu vực có tổng chiều dài $L=2.104,70\text{m}$. Với tốc độ thiết kế: $V = 30\text{ km/h}$, độ dốc ngang mặt đường 2%.

Trong đó:

- + Loại đường có lộ giới 19m (gồm đường N1, N2, D5): Tổng chiều dài các tuyến đường 278,50m. Bề rộng mặt đường 12m. Vía hè một bên rộng 4m và một bên rộng 3m.
- + Loại đường có lộ giới 14m (gồm đường N2): Tổng chiều dài tuyến đường 255,50m. Bề rộng mặt đường 7m. Vía hè một bên rộng 4m và một bên rộng 3m.

+ Loại đường có lộ giới 14m (gồm đường D6 - Đường Đê Đông): Tổng chiều dài tuyến đường 185,70m. Bề rộng mặt đường 10m (tận dụng mặt đường cũ 5m). Vĩa hè một bên, giáp khu dân cư rộng 4m.

+ Loại đường có lộ giới 13m (gồm đường N1, N3, D2, D3, D4): Tổng chiều dài các tuyến đường 897,00m. Bề rộng mặt đường 7m. Vĩa hè mỗi bên rộng 3m.

+ Loại đường có lộ giới 12m (gồm đường N4, N5): Tổng chiều dài các tuyến đường 329,70m. Bề rộng mặt đường 7m. Vĩa hè một bên rộng 2m và một bên rộng 3m.

+ Loại đường có lộ giới 10m (gồm đường D1- mở rộng đường BTXM hiện trạng phía Tây): Tổng chiều dài tuyến đường 158,30m. Bề rộng mặt đường 10m.

- Kết cấu các lớp mặt đường từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 20cm đổ tại chỗ.

+ Lớp lót giấy dầu.

+ Lớp lu tăng cường đáy khuôn đường từ K90 đạt K98 dày 30cm.

- Kết cấu bó vỉa: Bề rộng bê tông M250 đá 1x2 đổ tại chỗ.

c. Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực là hệ thống thoát nước riêng, hướng thoát nước chính theo hướng san nền từ Nam hướng về Bắc, xả ra 02 cửa xả đổ về kênh tiêu thoát lũ ở phía Bắc thông qua các tuyến cống D600mm, D800mm, D1000mm. Cống đi trên vỉa hè thiết kế tải trọng H10, cống qua đường thiết kế tải trọng H30.

- Đầu tư hệ thống thoát nước mưa với tổng chiều dài $L=2.000m$, sử dụng cống BTLT (gồm 1.571m cống D600mm, 19m cống D800mm, 410m cống D1000mm), 108 hố ga thăm các loại bằng bê tông M250 đá 2x4, nắp đậy hố ga chính bằng BTCT M250 đá 1x2, riêng các hố ga đặt dưới đường sử dụng nắp đậy bằng gang; 108 hố ga thu nước mưa dưới đường bằng bê tông M250 đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng gang, đầu nối hố ga nhỏ vào hố ga chính bằng ống uPVC D250.

- Dọc theo biên khu dân cư hiện trạng ở phía Nam khu dự án, thiết kế mương đáy đan rộng 1m để thu gom nước mặt dẫn thoát ra môi trường qua đường cống BTLT D1000mm.

d. Hệ thống thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế đi riêng với hệ thống thoát nước mưa. Sử dụng ống HDPE đường kính từ 200mm đến 315mm, 02 nhà đặt một hố ga để thu gom nước thải, sau đó dẫn về bể xử lý lắng, lọc nằm ở phía Đông khu dự án trước khi thải ra môi trường.

- Hố ga bằng bê tông M200 đá 2x4, nắp đan bằng BTCT M200 đá 1x2. Cao độ của nắp đan hố ga trên vỉa hè thấp hơn vỉa hè hoàn thiện là 10cm.

- Nước thải của dự án thu gom về 01 bể tự hoại thiết kế 3 ngăn một ngăn chứa, một ngăn lắng và một ngăn lọc có kích thước 12mx8m bằng bê tông cốt

thép M300 đá 1x2. Nước sau khi qua ngăn lọc được dẫn ra môi trường tại cửa xả kênh tiêu thoát lũ ở phía Bắc thông qua các tuyến cống D1000mm.

đ. Hệ thống cấp nước sinh hoạt và trụ nước chữa cháy:

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt bố trí dọc theo các tuyến đường để cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy. Nguồn nước lấy từ mạng lưới cấp nước nhà máy nước sạch Phước Sơn. Vị trí đầu nối với đường ống D100 hiện có của nhà máy (tại khu vực Chợ Đình, cách khu dự án khoảng 100m về phía Nam).

- Đường ống cấp nước sinh hoạt cho các hộ gia đình dùng ống HDPE có đường kính ống D63mm và D110mm. Bố trí 07 trụ cứu hỏa phục vụ chữa cháy.

e. Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng:

- Nâng cấp cải tạo đường dây 22kV từ cột C45 đến cột C45/12 thuộc XT471 E.PSO đi nổi, với tổng chiều dài tuyến là 1.100m, lắp trên cột hiện có và bổ sung mới. Lắp mới cách điện đứng pin post 24kV và cách điện treo polymer 24kV.

- Xây dựng mới đường dây 22kV 3 pha. Điểm đầu tại cột C45/9A (cột trồng mới chen giữa khoảng cột C45/9– C45/10 thuộc XT471 E.PSO), điểm cuối tại cột C45/9A/7 (cột TBA 180kVA TĐC số 3). Sử dụng dây dẫn loại cáp nhôm bọc XLPE-A95mm².

- Lắp mới 03 trạm biến áp dung lượng 2x400kVA và 1x180kVA.

- Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi nổi thuộc TBA 400kVA TĐC số 1, TBA 400kVA TĐC số 2 và TBA 180kVA TĐC số 3. Sử dụng dây dẫn cáp nhôm bọc vện xoắn LV ABC 4x95mm² - 0,6/1kV.

- Di dời đường dây 0,4kV gồm 3 vị trí, với tổng chiều dài tuyến Lt = 189m.

- Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi nổi kết hợp với cột bê tông ly tâm hiện có thuộc TBA 400kVA TĐC số 1, TBA 400kVA TĐC số 2 và TBA 180kVA TĐC số 3. Sử dụng dây dẫn cáp nhôm bọc vện xoắn LV ABC 4x25mm² - 0,6/1kV và các phụ kiện cáp vện xoắn đồng bộ. Đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn cao áp sodium 150W-220V.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

9. Diện tích sử dụng đất: 6,03ha.

10. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

11. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

12. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng: Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành Nhà nước.

13. Tổng mức đầu tư: 69.898.263.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB: 9.500.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 47.659.374.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 1.234.450.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 950.763.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.018.622.000 đồng;
- Chi phí khác: 2.185.237.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 6.349.817.000 đồng.

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 hỗ trợ cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, vốn ngân sách Tỉnh từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất thương mại theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh, nguồn vượt thu (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2021.

17. Phương thức thực hiện dự án: Theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

18. Đơn vị quản lý, sử dụng: Bàn giao cho UBND huyện Tuy Phước quản lý, sử dụng.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Me*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10 (14b). *Me*



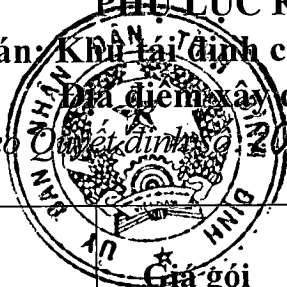
Trần Châu

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước

Địa điểm xây dựng: Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Dịch vụ phi tư vấn								
1	Bảo hiểm công trình xây dựng, công trình Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	97.943	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2019	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
Dịch vụ tư vấn								
2	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán	569.511	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu (*)	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2019	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
3	Lập HSMT và đánh giá HSDT, gói thầu Thi công xây dựng và thiết bị	86.653	Ngân sách Nhà nước	Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý III năm 2019	Hợp đồng trọn gói	90 ngày
4	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	895.043	Ngân sách Nhà nước	Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý III năm 2019	Hợp đồng trọn gói	24 tháng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
5	Cắm mốc giới ra thực địa	28.729	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2019	Hợp đồng trọn gói	20 ngày
Xây lắp								
6	Thi công xây dựng và thiết bị công trình Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	55.250.021 (trong đó: - Chi phí xây dựng: 47.659.374 - Chi phí thiết bị: 1.234.450 - Chi phí hạng mục chung: 1.466.815 - Chi phí dự phòng khối lượng phát sinh: 4.889.382)	Ngân sách Nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2019	Theo đơn giá cố định	24 tháng
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 56.927.900.000 đồng								

(*) Chỉ định thầu được thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội và Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. 